

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HSST
Ngày 17-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoài Nam

Bà Đỗ Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 05/3/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

Tạ Đình P - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2006; nơi sinh: Hà Nội; ĐKKHKT tại: Thôn 3, xã T (nay là xã P), huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tạ Đình N và con bà: Đàm Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 632 ngày 21/12/2024 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án và có 01 tiền sự: Ngày 30/5/2023, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cố ý gây thương tích hoặc làm tổn hại sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nộp phạt ngày 9/12/2024.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh **Hoàng Việt D**, sinh năm 2004; nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã N, huyện N, Nghệ An và nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Trung T**, sinh năm 1986; nơi ở hiện nay: Đường H, xã Y, huyện G, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 14/10/2024, Tạ Đình P đến phòng trọ của anh Hoàng Viết D ở thôn 3, xã T, huyện G, Hà Nội (nay là thôn 3, xã P, huyện G, Hà Nội) chơi. Khoảng 05 phút sau, anh D đi tắm thì P hỏi mượn điện thoại đi động Iphone 11 Promax màu trắng của D để chơi điện tử, anh D đồng ý và đưa điện thoại cho P (do P đã biết mật khẩu điện thoại của anh D). Khi tắm xong, anh D bảo P đưa trả lại điện thoại thì P đưa trả lại điện thoại cho anh D. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh D đi ngủ, anh D cắm sạc điện thoại, đồng thời bật nhạc để nghe. Khi anh D ngủ, P tự ý lấy điện thoại của anh D sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/02/2006 ở Thôn L, xã Y, huyện G, Hà Nội đến phòng trọ của anh D chơi; sau đó, P và L cùng xem phim trên điện thoại của anh D. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh L rủ P đi ăn đêm. Lúc này, anh D vẫn đang ngủ, P tự ý rút điện thoại của anh D đang sạc cắm theo người và đi bộ về nhà của P lấy xe máy chở anh L đi ăn đêm ở Huyện P, Bắc Ninh. Sau khi ăn đêm xong, P và anh L đi về phòng của anh D, anh L đi ngủ còn P vẫn nằm chơi điện thoại của anh D.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 15/10/2024, P đang nằm ở phòng trọ của anh D thì anh Dương Chung H1, sinh ngày 28/9/2007 ở thôn 2, xã T, huyện G, Hà Nội (nay là thôn 2, xã P, huyện G, Hà Nội) rủ P đi ăn đêm thì P đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô BKS: 29N1-936.91 đi đến nhà trọ của anh D đón P. Lúc này, thấy anh D và anh L đang ngủ say, P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng của anh D để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng anh D và anh L ngủ say, P lấy chiếc điện thoại trên và bỏ đi ra ngoài đầu ngõ thì gặp anh H1 đi xe máy đến. P và anh H1 đi ăn đêm với nhau rồi ngủ tại một nhà nghỉ ở khu vực phường B, quận L, Hà Nội. Trong lúc đi ăn, P nói với anh H1 là anh D nhờ P đi bán điện thoại Iphone 11 Promax của anh D và giao điện thoại cho anh H1 xem. Khoảng 05 giờ sáng ngày 15/10/2024, P gọi điện cho anh Đào Văn P1, sinh ngày 25/2/2011 ở Thôn L, xã Y, huyện G, Hà Nội rủ anh P1 đi chơi. Khi anh P1 đến, P bảo với anh P1 đi cùng để bán điện thoại thì anh P1 đồng ý. Lúc này, anh H1 đưa chìa khóa xe mô tô cho anh P1 điều khiển chở P và anh H1 đi đến cửa hàng mua bán điện thoại S ở đường H, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội của anh Hoàng Trung T, sinh năm 1983 ở Xã T, huyện T, Hà Nội. Khi bán, P nói với anh T đây là điện thoại của P, P mở mật khẩu điện thoại để anh T kiểm tra. Sau khi kiểm tra, anh T đồng ý mua với giá 2.900.000 đồng. Sau khi nhận tiền, P tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 276 ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 11 Promax, màu trắng, dung lượng 256 GB, số IMEI 1: 353899105383291, số IMEI 2: 353899105364374, đã qua sử dụng, mua cũ tháng 11/2023; tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 15/10/2024 có trị giá 5.000.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSGL ngày 27/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Tạ Đình P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 tháng - 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định. Không đề nghị xử lý vật chứng và xem xét về trách nhiệm dân sự do bị hại anh Hoàng Việt D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự, anh Hoàng Trung T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 15/10/2024, tại nhà trọ ở thôn 3, xã T, huyện G, Hà Nội (nay là thôn 3, xã P, huyện G, Hà Nội), bị cáo Tạ Đình P đã trộm cắp của anh Hoàng Việt D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng, trị giá 5.000.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo Tạ Đình P đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 30/5/2023, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cố ý gây thương tích hoặc làm tổn hại sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nộp phạt ngày 9/12/2024. Như vậy, tiền sự trên của bị cáo chưa được xóa theo luật định nên xác định nhân thân của bị cáo như vậy là xấu. Trong vụ án này, bị cáo bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về việc điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe, tuy nhiên, đến ngày xét xử, bị cáo mới nộp phạt, thể hiện thái độ không chấp hành nghiêm pháp luật của bị cáo.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Khi

quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhận định ở trên là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Anh Hoàng Việt D đã nhận lại tài sản, anh D và anh Hoàng Trung T không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax màu trắng, dung lượng 256 GB, IMEI 1: 353899105383291, IMEI 2: 353899105364374 đã qua sử dụng, là tài sản của anh Hoàng Việt D do anh Hoàng Trung T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên phục vụ điều tra. Ngày 18/02/2025, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại cho anh D là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[12]. Thu giữ 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng nhãn hiệu HondaWave BKS: 29N1- 936.91 đã qua sử dụng, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, là tài sản của anh Dương Quang T1 - anh trai của Dương Chung H1. Ngày 14/10/2024, anh T1 không biết việc H1 lấy xe mô tô của anh T1 để tham gia giao thông, anh T1 không biết gì về hành vi phạm tội của P. Ngày 18/02/2025, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe cho anh T1 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[13]. Đối với Dương Chung H1 và Đào Văn P1, cả hai không biết việc P trộm cắp tài sản, không được hưởng lợi gì, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H1 và P1 là có căn cứ.

[14]. Đối với anh Hoàng Trung T không biết chiếc điện thoại mà P bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[15]. Cơ quan điều tra xác định Tạ Đình P, Dương Chung H1, Đào Văn P1 có hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện

luật định nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và H1, không xử phạt hành chính đối với P1 do chưa đủ 14 tuổi là đúng quy định pháp luật.

- Về án phí:

[16]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Đình P **06 (Sáu)** tháng tù về tội: **“Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ Đình P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGTT khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu.*

Vũ Quang Dũng